TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 901/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 01 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 481/2018/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", giữa:

Người yêu cầu: Bà Phạm Ngọc T, sinh năm: 1987
Địa chỉ: Số 3 PVH, Khu phố 4, phường TTN, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Phạm Trọng T, sinh năm: 1988
Địa chỉ thường trú: Tổ 16, SC 1, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: 35/8 Khu phố 3, Tổ 83, phường TMT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Ngọc T và ông Phạm Trọng T (Giấy chứng nhận kết hôn số 118, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/12/2007).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Ngọc T và ông Phạm Trọng T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho Bà Phạm Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng 02 (Hai) con chung tên: Phạm Ngọc Trâm A sinh ngày 25/02/2008 và Phạm Trọng Tiến H sinh ngày 14/11/2016. Ông Phạm Trọng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (Hai) con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Kể từ ngày Bà Phạm Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Trọng T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không ai được quyền cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, Bà Phạm Ngọc T và ông Phạm Trọng T mỗi bên chịu một nửa. Bà T và ông T đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2017/0036166 ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên được cấn trừ. Bà T và ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh